

Bản án số: 44/2018/HSST

Ngày: 16/7/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HOÀ – TP. HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đình Kiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hạ Tuấn và ông Đặng Viết Côi.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Khuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ứng Hoà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2018/HSST ngày 26/6/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2018/QĐXXST-HS ngày 05/7/2018 đối với các bị cáo:

1. **Lê Văn C** - sinh năm 1986, Nơi sinh, nơi ĐKKHKT và nơi ở: thôn TT, thị trấn ĐN, huyện MĐ, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn S và bà Phạm Thị Đ; có vợ Nguyễn Thị N – sinh năm 1988 (đã ly hôn năm 2012) và 01 con sinh năm 2008; tiền án: + Ngày 30/7/2008 bị TAND huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình xử phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Cướp giật tài sản”; + Ngày 30/7/2009 bị TAND huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và 30 tháng tù về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt của bản án số 26/2008/HSST ngày 30/7/2008, hình phạt chung phải chấp hành là 67 tháng 21 ngày tù. + Ngày 29/9/2009 bị TAND huyện MĐ xử phạt 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, Tổng hợp hình phạt của bản án xử ngày 30/7/2009, hình phạt chung phải chấp hành 07 năm, 07 tháng, 21 ngày. Ngày 26/11/2016 chấp hành xong hình phạt; tiền sự: không. Bị cáo đầu thú, bị tạm giam giữ từ ngày 23/4/2018 đến nay. Có mặt theo lệnh trích xuất.

2. **Nguyễn Lộc H** - sinh năm 1981, Nơi sinh, nơi ĐKKHKT và nơi ở: thôn TT, _____

thị trấn ĐN, huyện MĐ, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S1 (Thương binh 4/4 - đã chết) và bà Đinh Thị C1; có vợ Trần Thị T – sinh năm 1984 và 03 con (lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: không. Bị bắt quả tang, bị tạm giam giữ từ ngày 23/4/2018 đến nay. Có mặt theo lệnh trích xuất.

** Người bị hại:*

- Trần Ngọc C3– sinh năm 1980 (Có mặt)

Trú tại: thôn PLT, Xã PL, huyện UH, TP. Hà Nội;

- Đỗ Văn T – sinh năm 1974 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn TS, Xã PT, Huyện PX, Hà Nội.

** Người làm chứng:* Trần Hữu Đ– sinh năm 1963 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn VN, Xã LB, huyện UH, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 22/4/2018, trong lúc cả hai cùng đi chơi, Lê Văn C rủ Nguyễn Lộc H đi sang Ứng Hòa xem có tài sản gì thì lấy trộm thì H đồng ý. Sau đó, C điều khiển xe mô tô Honda màu đỏ biển kiểm soát (viết tắt: BKS): 19S1-173.48 chở H tới đầu đê Hòa Nam, Ứng Hòa, theo Quốc lộ 21B đi về phía Dốc Bò, Lưu Hoàng rồi đi lòng vòng qua các ngõ xem có ai để tài sản sơ hở thì lấy trộm. Đến khoảng 01 giờ ngày 23/4/2018 thì rẽ vào xóm 1 thôn thôn PLT, khi đi qua nhà anh Trần Ngọc C3 thì phát hiện 01 chiếc xe công nông tự chế của anh C3 để ở đê xóm. H chỉ cho C và bảo dừng xe. C quay xe lại gần công nông rồi dừng xuống xe. C gạt cần số công nông đưa về số 0 và tóm tay vào vô lăng đánh lái, còn H ở phía sau đẩy đi được khoảng 50m thì dừng lại. C quay lại lấy xe mô tô, còn H giật dây điện ở ổ khóa điện xe công nông ra đầu lại rồi đề nổ máy. C điều khiển xe công nông lên đường 21B, còn H điều khiển xe mô tô của C đi theo sau. Khi đi đến địa phận xóm Giếng Dợ, Hòa Xá thì dừng lại đổi lái cho nhau rồi cả hai đi tiếp về phía Vân Đình rồi rẽ vào dốc Bệnh viện Vân Đình theo đường 429C đi tới cánh đồng bờ sông thuộc thôn Thôn VN, xã LB thì công nông hết dầu chết máy. C bảo H ở lại trông còn mình điều khiển xe mô tô đi mua dầu. Sau khi C đi, H nhảy xuống đất thì công nông bị mất phanh trôi dốc xuống ruộng nước. H đi đến trang trại nhà ông Trần Hữu Đ gần đó xin nước uống rồi quay lại chỗ công nông gọi điện báo cho C biết xe bị đổ; sau đó quay lại trang trại nhà ông Đ để hỏi mượn dây thừng kéo công nông. Ông Đ thấy chó sủa, đi ra thấy H thì quát hỏi vào đây làm gì? H bỏ đi về phía trang trại của anh Đỗ Văn

T, trên đường đi nhặt được 01 chiếc liềm ở dệ ao. Khi qua trang trại của anh T thì nhìn thấy xe mô tô Draem BKS: 33P7-4989 của anh T dựng ở dệ đường, xung quanh không có người nên H nảy sinh ý định lấy trộm. H tiến gần lại xe tóm vào tay lái thấy xe không khóa cổ, không khóa càng thì lấy liềm cắt đứt dây điện ở cổ xe, đạp nổ máy rồi đi. Cùng lúc, anh T cắt cỏ ở bờ ao gần đó nhìn thấy thì đuổi theo và hô trộm. Anh Đ nghe thấy tiếng hô thì đuổi theo H. H điều khiển xe chạy được khoảng 100m, do đường đồng mấp mô không đi được nữa nên bỏ lại xe, cầm liềm nhảy xuống ruộng bỏ chạy. Cùng lúc, Tổ tuần tra Đội CSGT – TT – phản ứng nhanh Công an huyện Ứng Hòa đang làm nhiệm vụ trên Đường 429C phát hiện sự việc cùng với anh T và ông Đ bắt giữ được H đưa về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

C đến cửa hàng xăng dầu V.T.A ở Lương Xá, Xã LB mua 30.000đ dầu đựng vào 01 vỏ thùng sơn trước đó nhặt ở dệ đường rồi điều khiển xe quay lại thì thấy công nông bị đổ dưới ruộng, còn H không thấy đâu. C để lại thùng dầu ở dệ đường rồi đi tìm H thì phát hiện Hà bị bắt giữ gần trang trại nhà anh T, C đi đến nói “*Đây là anh cháu, anh ấy bị ngáo đá, xin các bác, mất gì thì để cháu đền*”. Thấy có biểu hiện nghi vấn nên tổ công tác yêu cầu C về trụ sở làm việc; C đã đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ: - 01 xe mô tô Honda hiệu Draem màu nâu BKS: 33P7-4989, số khung RLHHA08088Y002449, HA08E-1003277; - 01 xe mô tô Honda hiệu Wave màu đỏ BKS: 19S1-173.48, số khung RLHHC121XDY588793, số máy HC12E-5588956; - 01 xe công nông tự chế 04 bánh đầu ngang, đầu máy ký hiệu DIESEL ENGINE model: S1100NL, thùng xe sơn màu xanh; - 01 chiếc liềm chuôi gỗ, lưỡi bằng kim loại hình cong, mũi nhọn, lưỡi sắc; - 01 vỏ thùng sơn màu trắng cũ hiệu BOS không quai, bên trong chứa 1,7 lít dầu Diezen.

Quá trình điều tra, C và H còn khai nhận:

- Ngày 20/4/2018 C và H lấy trộm 01 xe công nông tự chế ở thôn TX, TT. ĐN, huyện MĐ; lấy 01 xe bò kéo ở Hà Xá, Đại Hưng, Mỹ Đức; lấy 02 xe bò kéo ở Xuy Xá, Mỹ Đức. Ngày 27/4/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mỹ Đức đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can; vụ án đang trong quá trình điều tra.

- Ngày 21/4/2018 C, H và Đào Mạnh Hùng ở Sài Sơn, Quốc Oai cùng nhau lấy trộm 40 bao phân bón ở Hoài Đức, Hà Nội mang về nhà Hùng cất giấu. Ngày 14/5/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoài Đức đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can; vụ án đang trong quá trình điều tra.

Tại Kết luận định giá tài sản số 28, 28a cùng ngày 26/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Ứng Hòa xác định: - Xe mô tô Draem màu nâu BKS: 33P7-4989 trị giá 7.000.000đ; xe công nông bốn bánh đầu ngang tự chế đầu máy nhãn hiệu DIESEL ENGINE trị giá 17.500.000đ.

Bản cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 25/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa truy tố Lê Văn C về tội: “*Trộm cắp tài sản*” qui định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự (Viết tắt: BLHS); Nguyễn Lộc H về tội: “*Trộm cắp tài sản*” qui định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng:

- Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS, xử phạt Lê Văn C từ 30 đến 36 tháng tù;

- Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của BLHS, xử phạt Nguyễn Lộc H từ 18 đến 24 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn nên miễn.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: - Xe mô tô Draem màu nâu BKS: 33P7-4989 CQĐT đã xử lý vật chứng trả lại cho người bị hại, người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì nên không xét.

- Xe công nông tự chế bốn bánh đầu ngang đề nghị trả lại cho người bị hại;
- Xe mô tô Honda hiệu Wave màu đỏ BKS: 19S1-173.48 C và H sử dụng làm phương tiện trộm cắp tài sản ngày 21/4/2018 là vật chứng của vụ án khác xảy ra tại TP. Việt Trì tỉnh Phú Thọ nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Ứng Hòa đã bàn giao cho Cơ quan CSĐT Công an TP. Việt Trì điều tra xử lý;
- Vật chứng còn lại là chiếc liềm và vỏ thùng sơn tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo qui định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng, tỏ ra hối hận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đều thực hiện đúng, đầy đủ các qui định của pháp luật.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX) có đủ căn cứ xác định: Lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, đêm ngày 23/4/2018, Lê Văn C và Nguyễn Lộc H đã có hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe công nông loại tự chế, bốn bánh, đầu ngang của anh Trần Ngọc C3 trị giá 17.500.000đ (*Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng*). Ngoài ra, trong quá trình đi cất giấu, tiêu thụ công nông, H còn có hành vi một

mình lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô Honda Dream màu nâu BKS: 33P7-4989 trị giá 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) của anh Đỗ Văn T ở Xã PT, Huyện PX, Hà Nội để ở ngoài trang trại nhà mình tại cánh đồng thôn Thôn VN, xã LB.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân, làm mất ổn định trật tự xã hội. Đáng lưu ý, bị cáo C có 03 tiền án đều về tội chiếm đoạt tài sản, đều chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị coi là “*Tái phạm nguy hiểm*”, là tình tiết tăng nặng định khung. Bị cáo H phạm tội lần đầu nhưng ngay sau khi cùng C trộm cắp được chiếc xe công nông thì Hà còn có hành vi một mình trộm cắp xe mô tô của anh T nên bị coi là phạm tội nhiều lần, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bởi vậy, cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản pháp luật áp dụng như đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ, vai trò và mục đích phạm tội của các bị cáo thấy: Trước khi thực hiện hành vi trộm cắp xe công nông các bị cáo có sự bàn bạc, thống nhất; khi thực hiện tội phạm đều là người thực hành nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, C là người khởi xướng, chuẩn bị phương tiện phạm tội nên có vai trò cao hơn. Ngoài lần phạm tội này, trước đó mấy ngày các bị cáo liên tiếp thực hiện các hành vi trộm cắp ở nhiều địa phương khác nhau và đều đã bị khởi tố. Các bị cáo đều có sức khỏe, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi nhưng cố ý vi phạm vì ham chơi, đua đòi, không chịu lao động kiếm tiền bằng chính sức lao động của mình; để có tiền tiêu sài cá nhân đã cùng nhau liên tiếp thực hiện tội phạm thể hiện thái độ bất chấp, coi thường pháp luật; vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội, phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và dẫn dắt, phòng ngừa chung.

[5] xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo C đầu thú, bị cáo H có bổ đề là thương binh nên có thể xem xét cho các bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS. Bị cáo H cùng lúc hai lần thực hiện tội phạm (phạm tội nhiều lần) nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng qui định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét việc các bị cáo đều không có nghề nghiệp và thu nhập, bị cáo C mới chấp hành hình phạt tù về địa phương nên miễn hình phạt

bổ sung để các bị cáo yên tâm cải tạo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước đối với người phạm tội.

[7] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra làm rõ xe mô tô Honda Draem màu nâu BKS: 33P7-4989 là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Đỗ Văn T nên cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại tài sản cho anh T, anh T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì; đối với xe mô tô Honda hiệu Wave màu đỏ BKS: 19S1-173.48 các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội là vật chứng của vụ án khác nên CQĐT đã bàn giao lại cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét. Vật chứng còn lại là chiếc xe công nông tự chế của anh Trần Ngọc C3, 01 chiếc liềm và 01 vỏ thùng sơn. Đối với chiếc xe công nông tự chế, theo qui định của pháp luật thì xe này không được phép tham gia giao thông; khi các bị cáo có hành vi chiếm đoạt thì xe này anh C3 đang cất giữ, để ở gần nhà mình nên xác định đây là tài sản của anh C3 bị mất; nay, anh C3 xin được trả lại xe này để chuyển mục đích sử dụng cho việc sản xuất nông nghiệp. Do vậy, cần trả lại cho anh C3 xe này là phù hợp qui định của pháp luật. Đối với chiếc liềm và vỏ thùng sơn không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo và người bị hại được quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn C, Nguyễn Lộc H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt Lê Văn C 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/4/2018; tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt Nguyễn Lộc H 09 (Chín) tháng tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/4/2018; tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Xác nhận việc người bị hại anh Đỗ Văn T đã nhận lại xe mô tô Honda Draem màu nâu biển kiểm soát 33P7-4989 là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của mình và không có yêu cầu, đề nghị gì khác. Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại anh Trần Ngọc C3 01 xe công nông tự chế đầu ngang bốn bánh; tịch thu tiêu hủy 01 chiếc liềm và 01 vỏ hộp thùng sơn bên trong có chứa dầu

Diezen (xe công nông, liềm và vỏ thùng sơn có tình trạng, đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa ngày 05/7/2018).

3. Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- CA, VKS, THADS h.Ứng Hoà;
- Bị cáo, Người bị hại;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Kiên

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

